

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC

Số: 34/2024/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vinh Yên, ngày 30 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

Căn cứ khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 227/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Dương Thị H, sinh năm 1979 và anh Bùi Mạnh H1, sinh năm 1987; cùng địa chỉ: Tổ dân phố M, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị H và anh Bùi Mạnh H1 tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 10/8/2012. Hôn nhân giữa chị H, anh H1 là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tại thời điểm giải quyết vụ việc, anh H1 và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên xin thuận tình ly hôn.

Tại Biên bản Hòa giải ngày 22 tháng 10 năm 2024, Tòa án đã tiến hành hòa giải để các bên đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, anh H1, chị H cùng yêu cầu ly hôn đã thật sự tự nguyện và thỏa thuận xong về các quan hệ liên quan trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của con chung, đủ điều kiện được Tòa án công nhận thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con chung: Chị Dương Thị H và anh Bùi Mạnh H1 đều xác nhận chỉ có 01 con chung là Bùi Trung D sinh ngày 09/9/2013 và thỏa thuận sau khi ly hôn chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

chung đến khi thành niên, có khả năng lao động tự túc được, anh H1 không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện và bảo đảm quyền, lợi ích của trẻ nhỏ nên được Tòa án công nhận.

[3] Về quan hệ tài sản chung và các vấn đề khác: Chị Dương Thị H và anh Bùi Mạnh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị H, anh H1 cùng phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 35 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên các bên đã thỏa thuận anh H1 là người có nghĩa vụ chịu toàn bộ lệ phí và trừ vào số tiền tạm ứng mà anh H1 đã nộp theo biên lai thu số 0006080 ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự. Thỏa thuận này là tự nguyện được Tòa án công nhận.

Xét thấy đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị H và anh Bùi Mạnh H1 thuận tình ly hôn.
- Về quan hệ con chung: Chị Dương Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Bùi Trung D sinh ngày 09/9/2013 đến khi là thành niên, có khả năng lao động tự túc. Anh Bùi Mạnh H1 không phải đóng góp cấp dưỡng và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
- Về quan hệ tài sản chung và các vấn đề khác: Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Mạnh H1 có nghĩa vụ nộp lệ phí hôn nhân và gia đình với số tiền 300.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0006080 ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Xác nhận anh Bùi Mạnh H1 đã thực hiện xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục Thi hành án DS thành phố Vĩnh Yên;
- UBND phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; (số 53 ngày 10.8.2.12)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VP.

THẨM PHÁN

Trần Việt Quang

